Ký bởi: Sở Xây dựng
Thời gian ký: 12/11/2026 15:08:38

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN NĂM 2026

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Phòng thi	Môn thi
001	LÂM TỰ TRƯỜNG AN	14/02/1991	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
002	NGUYỄN NGÂN LẠC AN	16/04/2003	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
003	TRẦN VĂN AN	08/01/1995	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
004	VŨ TRƯỜNG AN	01/04/1982	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
005	TRẦN TUẤN ANH	02/08/1995	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
006	HUỲNH QUỐC ANH	06/05/1988	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
007	HUỲNH THỊ KIM ANH	25/10/1988	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
008	LÊ SĨ QUỐC ANH	04/08/1991	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
009	NGUYỄN NGỌC ANH	11/08/2007	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
010	NGUYỄN NGỌC THÚY ANH	16/12/1984	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
011	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	05/05/1998	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
012	NGƯU NỮ QUỲNH ANH	31/05/1984	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
013	PHAN QUỐC ANH	06/01/1969	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
014	VŨ NAM TIẾN ANH	05/12/2003	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
015	TRỊNH LÊ HOÀI ÂN	10/6/1995	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
016	HUỲNH LÊ HOÀNG ÂN	24/10/1994	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
017	NGUYỄN TRỌNG ÂN	21/09/1982	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
018	TRƯƠNG NHƯ BẢO	10/09/2003	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
019	PHẠM HOÀI BẢO	20/11/1994	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
020	HUỲNH THỊ BĂNG	01/01/1994	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
021	ĐINH VĂN BẰNG	03/09/1998	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
022	NGUYỄN BÁ BẰNG	12/08/1989	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
023	ĐOÀN THỊ BÍCH	23/10/1987	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
024	NGUYỄN HỒNG BÍCH	01/07/1990	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
025	NGÔ THANH BINH	10/01/1983	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
026	HỒ THỊ BÌNH	10/05/1984	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
027	PHẠM CHÍ BÌNH	26/07/1982	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
028	PHẠM THANH BÌNH	01/06/1985	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
029	VÕ CHÍ BÌNH	30/11/1980	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
030	VÕ VĂN BÌNH	14/12/1988	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
031	VĂN THỊ BÚP	13/01/1984	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
032	ĐÀO THỊ CẢNH	19/01/1987	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
033	NGUYỄN THỊ NGỌC CẨM	01/09/1982	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
034	THÂN TRỌNG CHÁNH	28/07/1996	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
035	VÕ LONG CHÁNH	20/09/1991	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
036	LÊ VŨ CHẤN	30/01/1981	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
037	HOÀNG THỊ MỸ CHÂU	16/01/1990	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
038	LƯƠNG THỊ CHÂU	22/01/1993	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
039	NGUYỄN MINH CHÂU	13/07/1997	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
040	TRẦN QUANG CHÂU	25/12/1990	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
041	NGUYỄN PHÁT QUỲNH CHI	25/07/1988	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
042	NGUYỄN THỊ CHI	20/05/1997	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

043	VÕ NGUYỄN QUẾ CHI	26/05/1993	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
044	NGUYỄN VĂN CHIÊM	26/01/1979	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
045	NGUYỄN VĂN CHIẾN	21/10/1999	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
046	PHẠM VĂN CHIẾN	12/08/1992	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
047	NGUYỄN THỊ MỸ CHINH	27/05/2001	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
048	NGÔ TIÊU CHUẨN	04/04/1990	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
049	PHAN THỊ CHUNG	26/06/1993	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
050	TỪ LÊ THUỶ HỒNG CHUYÊN	26/02/1985	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
051	NGÔ LÊ ĐÌNH QUỐC CHƯƠNG	11/10/1987	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
052	NGUYỄN NHẬT CHƯƠNG	19/12/1995	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
053	NGUYỄN THỊ THU CÚC	03/12/1995	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
054	VÒN NGỌC CÚC	03/05/1971	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
055	HỒ MINH CƯƠNG	28/12/1993	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
056	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	22/04/2002	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
057	LÊ HÙNG CƯỜNG	24/11/1980	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
058	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	16/02/1984	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
059	TRẦN MẬU CƯỜNG	01/03/1993	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
060	NGUYỄN THỊ DÁNG	13/03/1994	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
061	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	22/02/1988	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
062	PHAN NGỌC DIỆU	12/05/2000	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
063	PHẠM THỊ DOANH DOANH	20/06/1999	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
064	NGUYỄN THỊ HẠNH DUNG	16/02/1974	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
065	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG	26/05/1986	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
066	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG	03/04/1988	X	X	B103	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
067	LÝ THỊ DUNG	13/07/1993	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
068	NGUYỄN THỊ THÚY DUNG	13/10/1986	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
069	TRẦN THỊ THUỲ DUNG	10/06/2004	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
070	VÕ THỊ KIỀU DUNG	29/05/1989	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
071	VƯƠNG HOA DUNG	19/11/1982	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
072	BÙI QUỐC DŨNG	08/5/1996	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
073	LÊ TIẾN DŨNG	19/11/1977	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
074	NGUYỄN ANH DŨNG	20/05/1996	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
075	NGUYỄN NGỌC DŨNG	01/01/1984	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
076	NGUYỄN THANH DŨNG	13/07/1988	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
077	PHẠM ĐỨC DŨNG	20/02/1981	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
078	HUỲNH THANH DUY	20/08/1988	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
079	PHẠM NGỌC DUY	26/03/1992	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
080	PHẠM NGỌC DUY	03/12/2003	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
081	TRẦN BẢO DUY	13/11/1997	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
082	TRƯƠNG HOÀNG DUY	11/04/1982	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
083	LƯƠNG LÊ MỸ DUYÊN	24/05/1992	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
084	PHẠM THUỲ DUYÊN	30/07/1997	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
085	VŨ THỊ DUYÊN	20/01/1992	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
086	VŨ THỊ KIM DUYÊN	24/10/1982	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
087	PHAN HỮU DƯ	01/10/1982	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
088	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	30/08/1987	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
089	LÊ THỊ LAN ĐÀI	01/11/1989	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

090	ĐỖ QUẢNG ĐẠI	19/04/1995	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
091	MAI ĐỨC ĐẠI	05/10/1989	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
092	LÊ HỮU ĐANG	24/03/1996	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
093	ĐẶNG NGỌC ĐẠT	05/05/2000	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
094	ĐẶNG VĂN ĐẠT	05/06/2004	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
095	LÃ XUÂN ĐẠT	20/10/1988	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
096	LÊ THÀNH ĐẠT	27/10/1997	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
097	LÊ TRÍ ĐẠT	11/06/1993	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
098	NGUYỄN ĐẮC THÀNH ĐẠT	14/03/1994	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
099	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	09/09/1996	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
100	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	28/12/2000	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
101	LÊ QUANG ĐÍNH	20/03/1984	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
102	VÕ NGUYỄN XUÂN ĐỊNH	12/06/2000	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
103	PHẠM XUÂN ĐOÀI	11/11/1991	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
104	BÙI NGUYỄN VI ĐÔNG	07/05/1978	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
105	THÁI DOÃN ĐỒNG	01/12/1985	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
106	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	01/01/1989	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
107	NGUYỄN ANH ĐỨC	20/08/1996	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
108	VÕ XUÂN ĐỨC	20/04/1993	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
109	VŨ TRUNG ĐỨC	23/04/1999	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
110	TRƯƠNG VĂN ĐƯỜNG	12/05/1994	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
111	HOÀNG THỊ GÁI	01/01/1989	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
112	TÀO THỊ HỒNG GẤM	16/05/1999	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
113	TRẦN THỊ GẤM	19/04/1981	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
114	NGUYỄN HOÀNG GIANG	14/05/1990	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
115	PHAN NGỌC THANH GIANG	19/09/1986	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
116	TRẦN THỊ CẨM GIANG	28/06/1992	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
117	LÊ THẾ GIÁP	13/02/1984	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
118	BÙI THỊ HÀ	06/07/1997	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
119	LÊ THU HÀ	22/04/1990	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
120	NGUYỄN NGỌC HÀ	18/07/1984	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
121	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	20/08/1999	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
122	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	10/10/1981	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
123	NGUYỄN THỊ THU HÀ	01/06/1978	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
124	NGUYỄN TRẦN HOÀNG HÀ	22/01/2001	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
125	TẠ THỊ HÀ	11/11/1996	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
126	TRẦN VĂN HÀ	20/10/1965	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
127	TRƯƠNG THỊ HÀ	03/11/1985	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
128	PHẠM VĂN HẢI	20/06/1984	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
129	TRẦN HẢI	02/06/1983	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
130	TRƯƠNG NGỌC HẢI	23/06/1995	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
131	NGUYỄN HÀNG PHƯƠNG HẠNH	03/02/1987	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
132	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	17/04/1977	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
133	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	16/07/2003	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
134	PHẠM ĐỨC HẠNH	25/09/1991	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
135	HÀ MINH HẢO	17/10/1993	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
136	HUỲNH THỊ MỸ HẢO	19/04/2001	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
137	NGUYỄN CHÂU HOÀNG HẢO	14/10/2004	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

138	CHU THỊ HẰNG	27/07/1994	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
139	ĐINH THỊ HẰNG	20/08/1983	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
140	HOÀNG THỊ THU HẰNG	24/06/1989	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
141	HUỲNH THỊ MỸ HẰNG	07/05/1994	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
142	LÊ THỊ HẰNG	13/02/1989	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
143	LÊ THỊ HẰNG	14/03/1988	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
144	NGUYỄN THỊ HẰNG	22/08/1989	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
145	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	30/03/1995	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
146	PHÙNG THU HẰNG	27/08/1971	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
147	TRẦN THỊ HẠNH HÂN	24/09/2005	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
148	VÕ GIA HÂN	03/01/2002	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
149	NGUYỄN THỊ HẬU	15/06/1991	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
150	TÔN LONG HẬU	11/12/1989	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
151	NGUYỄN THỊ MỸ HIỀN	13/04/1993	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
152	HOÀNG THỊ THANH HIỀN	23/12/2007	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
153	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	14/10/2004	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
154	NGUYỄN THƯ HIỀN	25/09/2001	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
155	PHAN THỊ KIM HIỀN	24/10/1994	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
156	TRẦN THANH HIỀN	15/05/1984	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
157	TRẦN THỊ MỸ HIỀN	22/10/1994	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
158	TRẦN THỊ THANH HIỀN	27/01/1986	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
159	VÕ QUANG HIỂN	16/07/1982	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
160	LẠI TUẤN HIỆP	25/10/1999	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
161	ĐINH VĂN HIẾU	06/10/1985	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
162	HỒ LỮ HIẾU	09/05/1993	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
163	HUỲNH NGỌC HIẾU	25/09/1988	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
164	HUỲNH TRỌNG HIẾU	17/10/1995	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
165	LÊ THỊ HIẾU	30/07/1995	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
166	NGUYỄN MINH HIẾU	18/01/2007	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
167	TRẦN ĐỨC HIẾU	17/02/2000	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
168	TRẦN HOÀNG HIỆU	06/08/2006	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
169	NGUYỄN THỊ HOA	25/9/1989	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
170	NGUYỄN BẢO HOÀ	12/12/1996	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
171	NGUYỄN NGỌC HOÀ	14/03/1993	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
172	TÔN NỮ BÍCH HOÀ	11/11/1996	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
173	VĂN ĐÌNH HOÀ	30/04/1988	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
174	NGUYỄN ĐỨC HÒA	28/09/1990	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
175	TRẦN NGUYỄN HIẾU HÒA	20/11/1978	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
176	HÀ THỊ HÒA	08/05/1995	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
177	PHẠM THỊ THÚY HÒA	09/07/1990	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
178	ĐOÀN THỊ HOÀI	20/05/1983	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
179	HỒ THỊ THU HOÀI	28/07/1989	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
180	VÕ THỊ HOÀI	29/05/1991	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
181	PHẠM QUANG HOAN	01/06/1971	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
182	BÙI MINH HOÀNG	09/09/2003	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
183	CAO SỸ HOÀNG	27/06/1996	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
184	HỒ HUY HOÀNG	11/07/1987	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
185	LÊ MINH HOÀNG	20/08/1990	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

186	LÊ THANH HOÀNG	19/07/1988	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
187	LÝ NHẬT HOÀNG	21/10/1993	X	X	A203	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
188	NGUYỄN THỊ HOÀNG	20/05/1986	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
189	NGUYỄN VĂN HOÀNG	28/06/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
190	TRƯƠNG THỊ THU HỒNG	05/03/1977	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
191	ĐINH THỊ PHƯƠNG HỒNG	03/02/2003	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
192	NGUYỄN THỊ HỒNG	14/08/1993	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
193	NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG	09/10/1997	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
194	VÕ THỊ DIỄM HỒNG	30/05/1986	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
195	PHAN THỊ MINH HỢP	06/10/1973	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
196	BÙI THỊ HUỆ	05/01/1996	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
197	LẠI THỊ HUỆ	14/06/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
198	LƯƠNG THỊ HUỆ	13/11/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
199	NGUYỄN THỊ MINH HUỆ	26/03/1977	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
200	NGUYỄN THỊ XUÂN HUỆ	28/09/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
201	TRẦN THỊ MỸ HUỆ	28/07/1991	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
202	ĐINH ĐỨC HÙNG	02/11/1996	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
203	ĐỖ TUẤN HÙNG	08/02/1990	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
204	HUỲNH LÝ HÙNG	09/02/1992	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
205	NGUYỄN HẢI HÙNG	22/06/1988	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
206	NGUYỄN MẠNH HÙNG	12/08/1991	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
207	NGUYỄN SƠN HÙNG	20/08/1986	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
208	NGUYỄN XUÂN HÙNG	22/12/2003	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
209	PHẠM QUỐC HÙNG	12/12/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
210	TRƯƠNG QUỐC HÙNG	30/08/1991	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
211	ĐẶNG NGUYÊN HUY	29/10/1983	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
212	HOÀNG ĐỨC HUY	27/06/2002	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
213	HUỲNH LƯU HUY	10/03/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
214	LÊ HỒNG HUY	11/12/1980	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
215	LÊ PHƯỚC NHẬT HUY		X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
216	NGUYỄN HÀ HUY	14/02/1995	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
217	NGUYỄN MINH HUY	14/08/1973	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
218	NGUYỄN NGỌC HUY	16/04/1994	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
219	NGUYỄN PHƯƠNG HUY	25/10/1998	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
220	NGUYỄN QUANG HUY	13/04/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
221	NGUYỄN TẤN HUY	28/12/2003	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
222	NGUYỄN THANH HUY	30/03/1989	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
223	NGUYỄN XUÂN HUY	28/06/1991	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
224	PHAN VĂN HUY	01/05/2001	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
225	DƯƠNG THỊ NGỌC HUYỀN	01/02/1989	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
226	LÊ THỊ HUYỀN	16/10/1984	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
227	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	25/02/1995	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
228	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	12/09/1994	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
229	TRẦN THỊ HUYỀN	02/08/1962	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
230	VŨ THU HUYỀN	17/02/1995	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
231	BÙI THỊ THANH HUYỆT	06/11/1986	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
232	NGUYỄN HOÀNG HƯNG	02/04/1992	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
233	TRƯƠNG GIA HƯNG	02/12/2001	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

234	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	13/12/1982	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
235	TẠ THỊ THU HƯƠNG	12/8/1990	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
236	LÊ THỊ HƯƠNG	02/03/1981	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
237	NGUYỄN THỊ CẨM HƯƠNG	03/04/1983	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
238	TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	05/05/1986	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
239	HÀ THỊ HƯỜNG	04/02/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
240	TRẦN THỊ NGỌC HƯỜNG	08/03/1991	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
241	TRẦN VĂN HỶ	05/05/1994	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
242	LÊ LISA KAY	28/10/1970	X	Miễn thi	A108	Kiến thức cơ sở
243	DƯƠNG QUÂN KHA	25/11/2007	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
244	LÊ NGUYÊN KHA	01/10/1979	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
245	NGUYỄN NAM KHA	16/01/1991	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
246	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN KHẢI	07/03/2002	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
247	NGUYỄN THẾ QUỐC KHANG	24/01/1998	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
248	NGUYỄN VĂN KHANH	20/12/1983	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
249	BÙI TRỌNG KHÁNH	14/08/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
250	TỐNG DUY KHÁNH	19/07/1984	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
251	NGUYỄN TRỌNG KHIÊM	26/10/1988	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
252	ĐẶNG ĐÌNH KHOA	18/07/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
253	HOÀNG VĂN KHOA	11/08/1978	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
254	NGUYỄN ĐỨC KHOA	22/02/1996	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
255	NGUYỄN QUỐC ĐĂNG KHOA	22/09/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
256	NGUYỄN VĂN KHOA	12/01/1995	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
257	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	01/01/1999	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
258	VÕ TÙNG KHỞI	24/06/1982	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
259	PHAN THỊ BÍCH KHUÊ	20/09/1985	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
260	ĐỖ TRUNG KIÊN	30/08/1984	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
261	NGUYỄN ĐÌNH KIÊN	30/07/1975	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
262	NGUYỄN TRUNG KIÊN	24/08/1987	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
263	CAO THỊ KIỀU	08/01/1992	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
264	TRƯƠNG THI SONG KIỀU	14/09/1996	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
265	NGUYỄN THỊ KÍNH	02/10/1981	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
266	NGUYỄN HÀ LAM	04/02/1999	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
267	NGUYỄN THỊ LAN	14/3/1994	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
268	PHẠM THỊ HOÀNG LAN	01/01/1986	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
269	CHU THỊ LAN	09/07/1991	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
270	NGUYỄN THỊ LAN	17/09/1985	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
271	PHẠM THỊ HUYỀN XUÂN LAN	22/03/1960	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
272	LƯU VĂN LÀNH	20/09/1984	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
273	ĐẶNG HOÀI LÂM	25/11/1981	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
274	LÊ NGUYỄN VÕ LÂM	08/05/1989	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
275	PHẠM THỊ NHẬT LỆ	05/06/1996	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
276	NGUYỄN DƯƠNG LỊCH	28/11/1989	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
277	NGUYỄN TRUNG LIÊM	08/12/1986	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
278	TẠ VĂN HÙNG LIÊM	11/03/1994	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
279	ĐINH THỊ KIM LIÊN	05/08/1991	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

280	NGUYỄN THỊ LIỄU	31/07/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
281	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	19/11/1999	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
282	PHẠM MẶC LINH	11/01/1988	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
283	ĐINH HUY LINH	12/07/1987	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
284	LÊ DƯƠNG LINH	15/06/1998	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
285	LÊ TRÚC LINH	01/08/2004	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
286	NGÔ XUÂN MAI LINH	19/12/2000	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
287	NGUYỄN CAO THUỲ LINH	30/04/1999	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
288	NGUYỄN NHẬT LINH	02/10/1987	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
289	NGUYỄN THỊ KIM LINH	16/12/1989	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
290	NGUYỄN THỊ THUỲ LINH	25/03/1989	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
291	NGUYỄN VIỆT LINH	24/12/1989	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
292	TRẦN VĂN LINH	06/02/1985	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
293	TRẦN VIỆT LINH	18/03/1986	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
294	VŨ THỊ THÙY LINH	16/10/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
295	ĐỖ THỊ KIM LOAN	30/05/1982	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
296	ĐỖ THỊ TÚ LOAN	15/03/1980	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
297	HOÀNG THỊ LOAN	16/09/1986	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
298	HUỲNH THỊ ÁNH LOAN	11/12/1972	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
299	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	09/09/1984	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
300	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	20/02/1988	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
301	NGUYỄN HOÀNG LONG	11/06/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
302	TÔ THÀNH LONG	07/09/1994	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
303	HỒ HUY LỘC	04/06/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
304	HỒ THANH LỘC	15/01/1992	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
305	NGUYỄN MAI XUÂN LỘC	16/02/1992	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
306	PHẠM LÊ TIẾN LỘC	31/10/1999	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
307	BÙI THỊ LỜI	01/08/1995	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
308	TRẦN ĐỨC LỢI	29/01/1996	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
309	HÀ VĨNH LUÂN	24/11/1988	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
310	NGUYỄN NGỌC LUÂN	06/02/1986	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
311	PHAN DUY LUÂN	25/01/1988	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
312	TRẦN THỊ LUÔN	28/03/1988	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
313	DOÃN VĂN LỰC	22/12/1977	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
314	HÀ VĂN LƯƠNG	01/04/2001	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
315	NGÔ GIA LƯƠNG	29/03/2006	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
316	NGUYỄN NGỌC LƯỢNG	02/05/1985	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
317	HỒ THỊ KHÁNH LY	21/03/2003	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
318	NGUYỄN THỊ HUYỀN LY	23/05/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
319	NGUYỄN THỊ NA LY	03/04/1988	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
320	PHẠM THỊ KHÁNH LY	11/12/1991	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
321	TÔ THỊ THẢO LY	15/12/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
322	TRẦN YẾN LY	18/10/1982	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
323	ĐỖ THỊ LÝ	05/10/1994	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
324	NGUYỄN VÕ THANH MAI	28/04/1998	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
325	PHAN THỊ MAI	13/09/1992	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
326	PHAN THỊ PHƯƠNG MAI	26/10/1994	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

327	TRẦN THỊ LỆ MAI	19/04/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
328	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	07/09/1995	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
329	NGUYỄN THỊ HỒNG MIÊN	01/10/1981	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
330	ĐẶNG XUÂN MINH	17/02/1968	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
331	ĐOÀN THANH MINH	28/11/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
332	HÀ VĂN MINH	11/01/1988	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
333	LÊ KHỔNG MINH	06/05/1992	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
334	LƯƠNG NGUYỄN NHƯ MINH	03/01/1995	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
335	MAI HOÀNG MINH	13/11/1994	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
336	NGUYỄN PHƯỚC MINH	20/03/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
337	NGUYỄN THỊ MINH	16/06/1993	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
338	NGUYỄN THỊ CHIÊU MINH	25/08/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
339	PHẠM NGUYỄN NHẬT MINH	28/09/1990	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
340	VÕ ĐÌNH NGỌC MINH	07/01/1995	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
341	VƯƠNG ANH MINH	21/12/1998	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
342	ĐẶNG THỊ MÙI	06/08/1989	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
343	NGÔ NGỌC MỪNG	12/04/1992	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
344	LÊ TRẦN HUYỀN MY	22/03/2004	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
345	MAI THỊ DIỄM MY	10/07/1991	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
346	TRẦN NGỌC KIỀU MY	30/06/1988	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
347	PHÙ QUỐC MỸ	30/04/1982	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
348	LÊ TRỌNG NAM	05/01/1982	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
349	LÊ VĂN NAM	01/09/1985	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
350	NGUYỄN ĐÌNH NAM	01/06/1984	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
351	NGUYỄN TIẾN NAM	03/05/1983	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
352	NGUYỄN VĂN NAM	20/10/1985	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
353	PHẠM HOÀNG NAM	06/06/1987	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
354	PHẠM LƯƠNG LỤC NAM	12/04/1999	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
355	TRẦN CHÂU HOÀI NAM	15/01/1978	X	X	A204	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
356	CAO THỊ NGA	11/02/1990	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
357	HOÀNG THỊ NGA	13/08/1982	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
358	LÊ THỊ NGA	19/11/1991	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
359	LÊ THỊ HỒNG NGA	27/01/1990	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
360	LƯƠNG THỊ THANH NGA	05/10/1985	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
361	NGUYỄN THỊ NGA	06/02/1985	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
362	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGA	09/08/2002	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
363	PHAN PHẠM HOÀNG NGA	22/03/1991	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
364	TRẦN THANH NGA	15/09/1988	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
365	CHÂU KIM NGÂN	10/12/2002	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
366	HOÀNG BÍCH NGÂN	16/08/1993	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
367	LƯƠNG THỊ NGÂN	03/08/1987	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
368	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	12/11/1999	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
369	NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN	05/08/1999	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
370	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	04/04/1990	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
371	NGÔ QUỐC NGHĨA	04/02/1985	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
372	NGUYỄN DƯƠNG NGHĨA	14/11/1989	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
373	NGUYỄN THỊ NGOAN	30/06/1988	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
374	ĐOÀN THỊ KIM NGỌC	14/07/1987	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

375	NGUYỄN BẢO NGỌC	06/05/1996	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
376	NGUYỄN THỊ NGỌC	17/10/1983	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
377	PHẠM THỊ NGỌC	26/08/1996	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
378	HUỲNH VĂN NGỘ	29/12/1984	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
379	LÊ THỊ THẢO NGUYÊN	29/10/1994	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
380	NGUYỄN HOÀNG XUÂN NGUYÊN	12/03/2000	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
381	NGUYỄN THỊ NGỌC NGUYÊN	27/01/1998	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
382	HOÀNG THỊ LAN NGUYỆT	28/04/1992	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
383	LÊ THỊ MINH NGUYỆT	26/02/1975	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
384	NGÔ THỊ MINH NGUYỆT	11/04/1982	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
385	NGUYỄN THỊ HỒNG NGUYỆT	10/06/1990	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
386	PHAN THỊ THU NGUYỆT	01/02/1969	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
387	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	20/10/1999	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
388	VÕ THỊ THANH NHÀN	01/02/1980	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
389	NGUYỄN THỊ NHẠN	22/09/1989	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
390	TRẦN NGHĨA NHÂN	16/05/1993	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
391	NGUYỄN HOÀI NHÂN	12/08/1998	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
392	BẠCH HỮU NHẬT	16/11/1992	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
393	CAO THIÊN NHẬT	13/11/1993	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
394	ĐOÀN MINH NHẬT	24/04/1988	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
395	TRẦN THIỆN HOÀNG NHẬT	08/06/1992	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
396	ĐÀM THỊ NHI	16/02/1994	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
397	PHAN BÙI THẢO NHI	20/12/1989	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
398	VÕ THỊ YẾN NHI	01/10/1994	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
399	LƯU THỊ KIM NHUNG	22/12/1977	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
400	NGUYỄN THỊ NHUNG	10/10/1989	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
401	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	13/11/1988	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
402	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	20/08/1982	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
403	VŨ THỊ NGỌC NHUNG	24/06/1999	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
404	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	16/06/1997	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
405	PHẠM GIA NIN	17/04/1993	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
406	NGUYỄN VĂN NƠI	12/09/1993	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
407	TRẦN THỊ NHI NỮ	15/11/1997	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
408	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	08/10/1972	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
409	HOÀNG THỊ OANH	12/07/1984	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
410	HỒ THỊ NGỌC OANH	04/01/1994	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
411	LÊ THỊ KIM OANH	10/07/1970	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
412	NGUYỄN THỊ KIM OANH	26/11/1991	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
413	NGUYỄN THỊ KIM OANH	04/08/1981	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
414	ĐỖ HỮU PHÁP	18/08/1990	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
415	HUỲNH KIM PHÁT	15/09/2003	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
416	TRẦN LÊ TÍN PHÁT	15/12/1994	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
417	NGUYỄN VĂN PHẺ	16/02/1997	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
418	BÙI THỊ ÁNH PHI	20/09/1992	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
419	ĐỖ HỒNG PHI	05/07/1989	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
420	PHẠM TUẤN PHONG	15/08/1985	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
421	BÙI QUANG PHÒNG	01/11/1982	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
422	NGUYỄN VĂN PHỐ	20/07/1991	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

423	BÙI MINH THANH PHÚ	17/06/1992	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
424	BÙI XUÂN PHÚ	07/02/1985	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
425	HUỲNH TẤN PHÚ	17/03/1994	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
426	LÊ PHONG PHÚ	13/04/2001	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
427	TRẦN DUY PHÚ	19/02/1993	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
428	NGUYỄN THÀNH PHÚC	15/02/2000	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
429	PHẠM ĐÌNH PHÚC	26/02/1982	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
430	NGUYỄN TRẦN DUY PHƯỚC	05/12/1999	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
431	PHẠM THỊ PHƯỚC	20/02/1984	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
432	TẠ MINH PHƯỚC	11/11/1981	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
433	TRẦN HỮU PHƯỚC	04/08/1994	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
434	BÙI THỊ UYÊN PHƯƠNG	11/01/1993	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
435	NGÔ THANH PHƯƠNG	26/06/1992	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
436	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	17/11/2000	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
437	NGUYỄN THỊ KIỀU PHƯƠNG	12/05/1985	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
438	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	21/12/1994	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
439	TRƯƠNG THỊ THANH PHƯƠNG	20/02/2001	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
440	HỒ ĐỨC PHƯỜNG	01/01/1991	X	X	A205	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
441	HUỲNH THỊ KIM PHƯỢNG	01/03/1982	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
442	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	17/08/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
443	TRẦN THỊ PHƯƠNG PHƯỢNG	16/04/1998	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
444	TRƯƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG	04/03/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
445	KIỀU TẤN QUAN	20/01/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
446	PHẠM HOÀNG QUANG	06/06/1998	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
447	BÙI VĂN QUANG	15/02/1984	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
448	VÕ DUY QUANG	28/12/1983	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
449	HỒ NGUYỄN NGỌC QUÂN	30/04/1994	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
450	NGUYỄN LÊ HOÀNG QUÂN	22/07/2003	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
451	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUÊ	20/05/1996	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
452	NGUYỄN ANH QUỐC	24/07/1984	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
453	NGUYỄN MINH QUỐC	30/09/1986	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
454	NGUYỄN TRỌNG QUỐC	17/09/1986	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
455	HUỲNH TẤN QUÝ	15/04/1986	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
456	HUỲNH THỊ QUÝ	04/11/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
457	BÙI THIỆN QUYÊN	20/02/1993	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
458	TRƯƠNG THỊ QUYÊN	04/06/1994	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
459	VĂN THỊ QUYÊN	07/09/1981	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
460	LÊ ĐĂNG QUYỀN	07/07/2005	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
461	TRẦN VĂN QUYỀN	27/12/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
462	LÊ HUY QUYẾT	04/12/1992	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
463	TỐNG MẠNH QUYẾT	25/02/1996	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
464	BÙI THỊ KIM QUỲNH	12/07/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
465	HUỲNH THỊ XUÂN QUỲNH	30/03/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
466	LÊ NGỌC NHƯ QUỲNH	02/10/1985	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
467	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	09/05/1994	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
468	HOÀNG SA	05/03/1994	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
469	NGUYỄN THANH SANG	24/05/1996	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
470	THÁI HÀN SANG	16/02/1984	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

471	TRẦN VĂN SANG	01/01/1994	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
472	VÕ MINH SANG	30/11/1987	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
473	ĐOÀN THỊ KIM SINH	26/02/1992	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
474	LÊ TRƯỜNG SINH	04/05/2001	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
475	NGUYỄN PHÚ SINH	11/12/1980	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
476	TRẦN THỊ SINH	10/08/1987	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
477	NGUYỄN VĂN SƠN	14/12/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
478	ĐÀO DUY SƠN	18/09/1971	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
479	LÊ MINH SƠN	16/11/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
480	NGUYỄN BÁ SƠN	15/10/1978	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
481	NGUYỄN ĐỨC SƠN	25/02/1987	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
482	NGUYỄN HÙNG SƠN	26/02/1998	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
483	NGUYỄN MINH SƠN	09/11/1994	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
484	NGUYỄN NGỌC SƠN	28/12/1992	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
485	NGUYỄN TIẾN SƠN	18/10/2001	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
486	NGUYỄN TRUNG SƠN	28/02/1988	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
487	TRẦN XUÂN SƠN	20/06/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
488	TRỊNH HOÀNG SƠN	04/09/1997	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
489	NGUYỄN SĨ SUM	26/03/1997	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
490	NGUYỄN THỊ ÁNH SƯƠNG	12/04/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
491	NGUYỄN THỊ THUÝ SƯƠNG	08/06/1987	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
492	NGUYỄN ANH TÀI	17/07/1974	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
493	VÕ VĂN TÀI	17/09/1986	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
494	KA PÁ TÂM	01/01/1997	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
495	HOÀNG THỊ MỸ TÂM	11/03/2004	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
496	LÊ THỊ THANH TÂM	15/12/1990	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
497	NGUYỄN CHÍ TÂM	11/11/1982	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
498	TỪ ĐỨC TÂM	14/10/1988	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
499	HUỲNH NHẬT TÂN	09/09/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
500	NGUYỄN ĐẶNG MINH TÂN	21/03/1984	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
501	TRẦN THANH TÂN	08/03/1976	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
502	TRẦN QUAN THÁI	12/04/1984	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
503	LÊ THỊ THANH	08/5/1987	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
504	ĐẶNG ĐÌNH THANH	15/05/1994	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
505	HUỲNH DUY THANH	20/10/1986	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
506	KIỀU THANH THANH	23/04/1986	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
507	NGUYỄN THỊ THANH	22/05/1988	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
508	NGUYỄN THỊ THANH THANH	15/01/2001	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
509	PHẠM THỊ THU THANH	05/02/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
510	PHAN VĂN THANH	01/07/1991	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
511	TRẦN VÕ KỲ THANH	13/01/1992	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
512	TRƯƠNG VĂN THÀNH	20/6/1994	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
513	ĐOÀN NGỌC THÀNH	02/08/1990	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
514	LÊ HOÀNG THÀNH	05/06/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
515	NGÔ ĐÔNG THÀNH	19/10/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
516	NGUYỄN TRUNG THÀNH	30/05/2005	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
517	VŨ PHƯỚC THÀNH	04/04/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
518	PHAN THỊ NGỌC THAO	30/06/1991	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

519	BÙI THỊ THU THẢO	24/08/1990	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
520	DƯƠNG THỊ THANH THẢO	24/06/1987	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
521	ĐINH THỊ THU THẢO	14/12/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
522	ĐOÀN THỊ THANH THẢO	26/12/1997	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
523	ĐỖ THỊ THU THẢO	26/08/2004	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
524	HÀ THỊ PHƯƠNG THẢO	04/02/1988	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
525	KỲ THỊ NGỌC THẢO	28/03/1974	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
526	MAI THỊ THẠCH THẢO	20/04/1988	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
527	NGUYỄN THANH THẢO	27/01/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
528	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	16/04/1991	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
529	PHẠM THU THẢO	15/01/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
530	PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO	26/10/1999	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
531	LÊ THỊ HỒNG THẮM	25/09/1998	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
532	TRẦN THỊ THẮM	02/09/1991	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
533	NGUYỄN HỮU THĂNG	19/01/1990	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
534	NGÔ THẮNG	20/05/1990	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
535	PHẠM NGỌC THẮNG	10/09/1988	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
536	TRẦN BÁ THẮNG	21/07/1981	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
537	TRẦN QUANG THẮNG	04/02/1988	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
538	TRƯƠNG THẾ THẮNG	11/12/1986	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
539	VŨ VIẾT THẮNG	25/03/1970	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
540	NGUYỄN PHI THÂN	01/10/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
541	TRẦN XUÂN THẬT	10/06/1986	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
542	ĐINH XUÂN THẾ	07/03/1987	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
543	NGUYỄN THỊ THÊM	12/07/1987	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
544	NGUYỄN THANH HUYỀN THI	17/09/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
545	NGUYỄN TRƯỜNG THI	07/09/1991	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
546	VĂN THỊ MINH THI	08/03/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
547	NGUYỄN MINH THIÊN	10/06/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
548	VÕ HÀNG ĐỨC THIÊN	18/03/1988	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
549	NGUYỄN CÔNG THIỆN	06/07/1987	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
550	NGÔ CÔNG THỊNH	16/06/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
551	NGUYỄN ĐĂNG THỊNH	05/11/1988	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
552	NGUYỄN XUÂN THỊNH	21/06/1985	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
553	LÊ VĂN THỌ	20/10/1980	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
554	PHẠM THỊ KIM THOA	26/06/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
555	TRẦN THI KIM THOA	08/05/1985	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
556	DƯƠNG THỊ HỒNG THOẠI	22/11/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
557	NGUYỄN LÊ NHẬT THOẠI	19/10/1996	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
558	NGUYỄN THANH THOÁNG	01/08/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
559	NGUYỄN VĂN THÔNG	11/11/1986	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
560	VÕ BÁ THÔNG	11/05/1979	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
561	NGUYỄN THỊ THANH THỐNG	18/06/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
562	NGUYỄN THỊ THU	02/09/1969	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
563	TỐNG THỊ MỸ THU	22/03/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
564	DANG HAI THUAN	10/02/1994	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
565	NGUYỄN VĂN THUẬN	23/02/1992	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
566	PHAN TẤN THUẬN	12/02/2000	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

567	TẠ THỊ THUẬN	19/11/1983	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
568	TÔ THỊ THUẬN	14/01/1990	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
569	TRẦN MINH THUẬN	02/01/1997	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
570	NGUYỄN MINH THỤC	22/06/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
571	KIỀU THỊ XUÂN THUỲ	28/04/1988	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
572	ĐẶNG THỊ THUÝ	05/09/1993	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
573	ĐỖ THỊ THUÝ	03/08/1983	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
574	LÂM THỊ THUÝ	01/03/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
575	NGUYỄN THỊ THANH THUÝ	07/06/1980	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
576	PHẠM THỊ ĐAN THÙY	10/01/1992	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
577	TRẦN THỊ ÁNH THÙY	01/10/1986	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
578	HÀ THỊ THU THỦY	20/08/1984	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
579	HOÀNG THỊ THANH THỦY	16/01/1965	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
580	NGUYỄN THỊ THÀNH SƠN THỦY	07/08/1983	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
581	NGUYỄN THỊ THU THỦY	02/11/1990	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
582	NGUYỄN THU THỦY	26/11/1983	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
583	TRẦN THỊ THỦY	15/02/1977	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
584	HOÀNG THỊ THANH THÚY	06/12/1984	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
585	NGUYỄN THỊ THU THÚY	30/03/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
586	NGUYỄN BẢO LÂM THƯ	29/11/1981	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
587	BẾ THỊ THƯƠNG	02/02/1994	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
588	VÕ THỊ THƯƠNG	11/09/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
589	NGUYỄN NGỌC THƯỜNG	20/03/1997	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
590	ĐẶNG ANH TIÊN	04/12/1992	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
591	NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN	02/02/1992	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
592	HOÀNG KIM TIẾN	20/06/1986	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
593	NGUYỄN MINH TIẾN	02/01/1996	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
594	NGUYỄN NGỌC TÍN	26/08/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
595	TRẦN HỮU TÍN	15/04/1981	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
596	NGÔ VĂN TÌNH	16/03/1983	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
597	NGUYỄN THỊ TÌNH	19/12/1973	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
598	TRẦN VĂN TÌNH	03/06/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
599	VÕ QUANG TÍNH	02/07/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
600	NGUYỄN MINH TOÀN	28/10/1987	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
601	HUỲNH BÁ TOÀN	02/04/1980	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
602	NGUYỄN ANH TOÀN	25/09/1984	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
603	NGUYỄN MẠNH TOÀN	27/01/2000	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
604	NGUYỄN MINH TOÀN	19/10/1985	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
605	NGUYỄN NGỌC TOÀN	29/01/1995	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
606	TRẦN VĂN TOÀN	20/10/2003	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
607	TRƯƠNG QUỐC TOÀN	06/05/1996	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
608	NGUYỄN ĐÌNH TOẢN	18/03/1989	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
609	ĐA RÚI KÀ TÓC	01/01/1999	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
610	LÊ MINH TÔNG	07/08/1992	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
611	PHAN VĂN TỚI	22/09/1991	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
612	LÊ ĐẶNG THANH TRÀ	29/04/2003	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
613	ĐOÀN THỊ MỸ TRANG	25/06/1992	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
614	HỒ NGỌC THẢO TRANG	15/11/1992	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

615	LÊ HUYỀN TRANG	14/04/1991	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
616	LÊ THỊ HIẾU TRANG	23/05/1993	X	X	A401	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
617	LÊ THỊ THANH TRANG	19/05/1990	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
618	LÊ THỊ THUỲ TRANG	21/03/1994	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
619	LÊ THỊ THUỲ TRANG	18/02/1998	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
620	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRANG	19/11/2003	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
621	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	31/10/2000	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
622	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG	18/08/1980	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
623	NGUYỄN THIÊN TRANG	29/03/1993	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
624	NGUYỄN THU TRANG	25/09/1985	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
625	PHAN THỊ THUỲ TRANG	04/10/2000	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
626	TRẦN NGỌC THU TRANG	26/03/1990	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
627	TRẦN THỊ TRANG	23/02/1995	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
628	TRẦN THỊ THÙY TRANG	20/02/1977	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
629	TRẦN THU TRANG	25/10/2000	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
630	NGÔ NGỌC TRÂM	08/12/1990	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
631	NGUYỄN NGỌC BÍCH TRÂM	04/08/1988	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
632	NGUYỄN THỊ THANH TRÂM	01/03/1983	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
633	TRẦN THỊ TRÂM	23/09/1991	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
634	NGUYỄN THỊ TRẦM	10/10/1982	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
635	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂN	01/12/2207	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
636	LÝ KHỞI TRÍ	17/09/1991	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
637	PHAN THANH TRỊ	24/01/1984	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
638	NGÔ THỊ HẢI TRIỀU	16/4/1990	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
639	ĐẶNG QUANG TRIỆU	09/06/1998	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
640	HUỲNH THỊ MỸ TRINH	15/09/1997	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
641	LÊ THỊ KIỀU TRINH	10/08/1993	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
642	NGUYỄN THỊ VÂN TRINH	05/05/2000	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
643	NGUYỄN QUỐC TRỌNG	15/12/2001	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
644	NGUYỄN VĂN TRỌNG	17/01/1993	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
645	HỒ THỊ NGỌC TRÚC	12/03/1998	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
646	HUỲNH HỮU TRUNG	28/05/1991	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
647	HUỲNH NGỌC TRUNG	20/12/1976	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
648	NGUYỄN ANH THANH TRUNG	09/10/1987	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
649	LÊ PHƯỚC NHẬT TRƯỜNG	01/05/1999	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
650	TRẦN THANH TRƯỜNG	05/07/1990	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
651	VÕ LÂM TRƯỜNG	29/07/1987	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
652	NGUYỄN VŨ ANH TÚ	20/3/1976	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
653	NGUYỄN HOÀNG TÚ	10/06/1987	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
654	PHẠM NGUYỄN THANH TÚ	22/10/2000	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
655	TRẦN MINH ANH TÚ	28/04/2003	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
656	BẠCH DƯƠNG ANH TUẤN	28/08/1993	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
657	NGUYỄN ANH TUẤN	13/01/1984	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
658	NGUYỄN NGỌC TUẤN	04/01/1988	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
659	NGUYỄN TRÍ TUẤN	10/03/1990	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
660	PHẠM TUẤN	20/10/1981	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

661	PHẠM HỮU TUẤN	13/10/1992	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
662	TRẦN VĂN TUẤN	03/01/1984	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
663	VŨ MINH TUẤN	24/05/1991	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
664	NGUYỄN THANH TÙNG	16/10/1997	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
665	LÊ THANH TÙNG	13/07/1992	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
666	NGUYỄN VĂN TÙNG	10/07/2000	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
667	NGUYỄN VIẾT TÙNG	19/09/1999	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
668	PHẠM THANH TÙNG	09/03/1997	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
669	TẠ THANH TÙNG	10/01/1985	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
670	PHẠM PHÚ TUYÊN	07/03/1990	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
671	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	07/04/1987	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
672	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	16/04/1993	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
673	VÕ THỊ KIM TUYỀN	16/06/1999	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
674	NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	02/11/1996	X	X	B002	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
675	PHẠM THỊ BẠCH TUYẾT	10/05/1985	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
676	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	08/04/1993	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
677	PHÚ NỮ HỒNG UY	01/10/1988	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
678	LÊ HẢI UYÊN	06/05/1981	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
679	CHÂU THỊ XUÂN UYÊN	02/01/1985	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
680	ĐẶNG THỊ TƯỜNG UYÊN	22/02/1988	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
681	ĐỖ THỊ PHƯƠNG UYÊN	26/10/2001	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
682	NGUYỄN THỊ THẢO UYÊN	11/12/1995	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
683	NGUYỄN TRANG KIỀU UYÊN	03/05/1973	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
684	VÕ THỊ PHƯƠNG UYÊN	25/06/1988	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
685	NGUYỄN THỊ VÀNG	19/12/2001	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
686	NGUYỄN XUÂN VÀNG	01/01/1993	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
687	LÃ ĐĂNG VĂN	12/07/1991	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
688	NGUYỄN LÊ VĂN	17/07/1985	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
689	LÊ THỊ HỒNG VÂN	04/02/1985	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
690	ĐINH THỊ THÚY VÂN	28/08/1982	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
691	ĐỖ THỊ BÍCH VÂN	10/02/1993	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
692	NGUYỄN QUỲNH VÂN	16/11/1987	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
693	NGUYỄN THỊ ÁNH VÂN	27/07/1988	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
694	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	30/05/1998	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
695	NGUYỄN THỊ THU VÂN	22/07/1979	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
696	PHAN THỊ HẢI VÂN	09/09/1982	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
697	TÔ THỊ HỒNG VÂN	18/09/1986	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
698	TÔN THỊ HỒNG VÂN	03/07/1995	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
699	TRẦN ĐẶNG THỊ NHƯ VÂN	07/05/1989	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
700	TRẦN THỊ THUÝ VÂN	01/01/1982	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
701	VÕ THỊ THU VÂN	18/10/1995	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
702	NGUYỄN TRẦN ÁNH VI	17/12/1994	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
703	BÙI NGỌC THUÝ VI	08/11/1992	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
704	LÊ NGUYỄN THỤY VI	27/01/1992	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
705	NGUYỄN THỊ LAN VI	08/12/1994	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
706	TRƯƠNG THỊ TƯỜNG VI	14/08/1987	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
707	BÙI ĐÔNG VIÊN	08/09/1995	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
708	BÙI LÊ VIÊN	01/01/1992	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn

709	NGUYỄN HỮU VIÊN	02/07/1993	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
710	NGUYỄN TRUNG VIỆT	15/07/1995	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
711	PHẠM ĐÌNH VIỆT	15/05/1995	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
712	LƯU KHÁNH VINH		X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
713	NGUYỄN VINH	12/05/1991	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
714	HUỲNH TẤN VĨNH	20/09/1988	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
715	DƯ THỊ VŨ	10/06/1996	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
716	ĐẶNG THANH VŨ	11/10/1990	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
717	ĐOÀN NGUYÊN VŨ	17/05/2002	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
718	LÊ NGUYỄN HOÀNG VŨ	22/03/1989	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
719	NGUYỄN ANH VŨ	03/11/1993	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
720	NGUYỄN THẾ VŨ	01/11/1994	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
721	TRẦN LINH VŨ	08/04/1991	X	Miễn thi	B001	Kiến thức cơ sở
722	TRƯƠNG ANH VŨ	26/04/1994	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
723	NGUYỄN VĂN VUI	18/03/1990	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
724	TRỊNH THỊ VUI	15/08/1995	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
725	HOÀNG VIỆT THIÊN VƯƠNG	19/08/1996	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
726	LÊ DƯƠNG HUYỀN VƯƠNG	22/10/1993	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
727	ĐẶNG THẢO VY	12/06/2002	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
728	HUỲNH NGỌC THẢO VY	02/06/2002	X	X	B101	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
729	LÊ NỮ ÁI VY	10/11/1996	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
730	TRẦN NGỌC THANH VY	11/07/2002	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
731	TRẦN NGUYỄN TẤT VY	13/06/1979	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
732	VÕ THỊ THUÝ VY	06/07/1991	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
733	PHẠM ĐÌNH NHẬT VỸ	09/05/1993	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
734	THỜI THỊ XUÂN	20/04/1988	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
735	TRẦN THỊ MAI XUÂN	01/10/1989	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
736	HUỲNH THỊ XUYẾN	15/01/1990	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
737	NGUYỄN VIỆT NHƯ Ý	20/11/1991	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
738	ĐẶNG THỊ YẾN	03/09/1993	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
739	ĐINH THỊ HẢI YẾN	27/07/1985	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
740	HOÀNG THỊ KIM YẾN	01/12/1989	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
741	HUỲNH PHƯƠNG HỒNG YẾN	11/02/1997	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
742	KHỔNG THỊ YẾN	13/09/1994	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
743	NGUYỄN KHOA THỊ BÍCH YẾN	23/02/1981	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
744	PHẠM THỊ KIM YẾN	26/11/1990	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn
745	TRẦN THỊ TIỂU YẾN	06/05/2000	X	X	B102	Kiến thức cơ sở và chuyên môn